



KẾT QUẢ HỌC TẬP
MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH HỆ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN KHÓA K22 NĂM HỌC 2016-2017

Từ ngày 29/05/2017 đến ngày 17/06/2017

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TQS ngày tháng năm 2017 của Hiệu trưởng TQS)

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
1	2211234747	Nguyễn Văn	Anh	06/12/1996	K22BCD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
2	2211234748	Hà Văn	Chung	09/08/1996	K22BCD	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
3	2211239493	Nguyễn Phúc	Nguyễn	24/07/1992	K22BCD	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	10	7.0	7.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
4	2210239506	Phan Nguyễn Bảo	Trần	09/09/1994	K22BCD	8.0	10	6.0	7.4	8.0	10	8.0	8.4	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.7	K	
5	2210234761	Võ Thị Thảo	Uyên	06/08/1998	K22BCD	8.0	10	6.0	7.4	8.0	10	6.0	7.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
6	2211234762	Nguyễn Phú	Vinh	05/01/1998	K22BCD					7.0	5.0	6.0	6.1											K Đạt
7	2211414653	Trương Phan Hoàng	Phúc	27/02/1996	K22ACD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	5.0	6.0	6.1	6.1	TBK	
8	2211114633	Trần Anh	Khoa	03/04/1998	K22CMU-TCD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	10	7.0	7.9	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.2	K	
9	2211114635	Phan Hiếu	Nam	12/10/1998	K22CMU-TCD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK	
10	2211114641	Ngô Văn Lam	Trường	25/04/1998	K22CMU-TCD					8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	7.0	7.0							K Đạt
11	2210718790	Nguyễn Thị Trâm	Anh	20/02/1997	K22DCD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	10	7.0	7.9	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK	
12	2211714700	Phạm Chí	Bảo	25/10/1997	K22DCD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	10	7.0	7.9	6.0	6.0	6.0	6.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
13	2211714705	Nguyễn Trần Nhật	Duy	19/03/1998	K22DCD	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	7.0	6.0	6.5	6.0	5.0	5.0	5.3	6.0	TBK	
14	2210719438	Đoàn Thị	Giang	06/02/1997	K22DCD	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	10	7.0	7.6	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
15	2211719593	Mai Phú	Hiển	01/01/1992	K22DCD	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	10	8.0	8.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
16	2211714711	Cái Hoàng Gia	Hưng	23/10/1997	K22DCD	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	5.0	6.0	6.8	TBK	
17	2211714714	Đình Việt	Khải	30/09/1998	K22DCD	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
18	2210714717	Đặng Thị Mỹ	Linh	11/11/1997	K22DCD	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
19	2210718333	Nguyễn Thị Hồng	Linh	25/06/1996	K22DCD	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
20	2211314687	Nguyễn Khánh	Lộc	26/07/1997	K22DCD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.9	TBK	
21	2211714720	Nguyễn Đức	Nhân	07/07/1994	K22DCD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.3	TBK	
22	2210714721	Nguyễn Đặng Khánh	Nhi	07/11/1998	K22DCD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
23	2210714722	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	17/07/1998	K22DCD	7.0	9.0	9.0	8.4	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.5	K	
24	2211718308	Đỗ Tấn	Phát	03/06/1998	K22DCD	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	5.0	6.0	6.6	TBK	
25	2211714723	Trần Vũ	Phước	18/08/1998	K22DCD	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
26	2210714729	Huỳnh Thị Nhật	Quyên	10/09/1998	K22DCD	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	8.0	7.0	7.2	7.6	K	
27	2210714735	Phan Nguyễn Thủy	Tiên	29/05/1998	K22DCD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	10	7.0	7.9	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
28	2210714732	Nguyễn Thị Phương	Thảo	31/05/1996	K22DCD	8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.2	K	
29	2210714739	Lê Phúc Đoàn	Trang	27/02/1998	K22DCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
30	2211714740	Nguyễn Phước	Trí	19/02/1998	K22DCD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
31	2211714741	Phan Thanh	Trọng	13/06/1998	K22DCD	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	9.0	7.0	7.7	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
32	2210719512	Nguyễn Thị Hồng	Vy	19/10/1996	K22DCD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	10	8.0	8.4	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K	
33	2211714744	Nguyễn Thành	Vỹ	16/10/1998	K22DCD	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	10	7.0	7.6	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
34	2111719705	Lê Hải	Long	20/11/1997	K22DCD	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	5.0	5.8	5.9	TB	
35	2111313012	Huỳnh Tấn	Mạnh	08/09/1997	K22DCD	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK	
36	2020347225	Nguyễn Đức Ban	Trình	23/05/1996	K22DCD	8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	10	8.0	8.4	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	7.0	6.0	6.5	7.3	K	
37	2210318718	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng	18/10/1998	K22NCD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK	
38	2210314684	Nguyễn Thị Thu	Huyền	27/06/1998	K22NCD	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	6.0	6.0	6.3	6.6	TBK	
39	2210314686	Phan Thị	Lành	29/07/1998	K22NCD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK	
40	2211314685	Lê Hoàng	Lân	01/10/1996	K22NCD	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	10	5.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.8	TBK	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
41	2211314690	Y-rungin	Miô	18/02/1996	K22NCD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK		
42	2210344779	Nguyễn Thị Phương	Nhã	06/05/1990	K22NCD	8.0	10	5.0	6.9	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.2	K	
43	2210714701	Nguyễn Thị Hoa	Diễm	03/03/1997	K22PSU-DCD	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
44	2211714745	Phạm Huy	Hoàng	18/07/1998	K22PSU-DCD	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK	
45	2210714746	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	01/07/1998	K22PSU-DCD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK	
46	2211714737	Đặng Văn	Tĩnh	06/01/1997	K22PSU-DCD					7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.0	5.0	5.0	5.3		K Đạt	
47	2210712518	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/11/1998	K22PSU-DCD	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	5.0	6.3	6.3	TBK	
48	2210514656	Hoàng Linh	Đan	14/11/1998	K22YCD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	9.0	7.0	7.7	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK	
49	2211514660	Bùi Quang	Khải	02/02/1997	K22YCD					7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3						K Đạt	
50	2210514661	Đặng Thoại	Khương	14/10/1998	K22YCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	10	7.0	7.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	K	
51	2211514663	Trần Văn	Lợi	25/06/1995	K22YCD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6	TBK	
52	2210519544	Nguyễn Thị Hà	My	08/03/1995	K22YCD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	10	7.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	7.1	K	
53	2211514664	Nguyễn Bá	Son	04/02/1998	K22YCD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	7.1	K	
54	2210519450	La Thị Phương	Thảo	14/11/1997	K22YCD	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK	
55	2211514665	Võ Thị	Thiên	04/10/1998	K22YCD	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.0	6.3	6.5	TBK	
56	2211214672	Trần Văn	Cường	14/06/1997	K22KCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K	
57	2211114627	Nguyễn Đình Hoài	Bảo	20/03/1998	K22TCD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	6.0	5.8	6.7	TBK	
58	2211419614	Nguyễn Hồng Minh	Giang	21/08/1995	K22TCD	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
59	2211114628	Thái Quốc	Hà	13/01/1998	K22TCD	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	9.0	7.0	7.4	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
60	2211114629	Lê Hữu	Hậu	27/09/1995	K22TCD	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	9.0	7.0	7.7	6.0	7.0	6.0	6.2	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
61	2211114632	Nguyễn Văn	Huy	15/02/1998	K22TCD	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	6.0	6.3	6.5	TBK	
62	2211119098	Huỳnh Đức	Huy	16/11/1996	K22TCD	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.4	TBK	
63	2211118704	Nguyễn Văn Trọng	Nghĩa	20/11/1998	K22TCD	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	9.0	8.0	7.9	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
64	2211119547	Hồ Văn	Nguyễn	29/10/1998	K22TCD					7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	7.0	6.0	6.5						K Đạt	
65	2211119574	Huỳnh Minh	Trí	21/08/1998	K22TCD	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	7.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
66	2211514669	Trương Quang	Trọng	28/04/1997	K22TCD	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	9.0	6.0	7.2	6.0	5.0	6.0	5.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK	
67	2211119627	Lê Nguyễn Huy	Tùng	01/09/1995	K22TCD	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
68	2211112481	Huỳnh Quốc	Việt	02/09/1998	K22TCD	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.3	TBK	
69	2211114646	Trần Ngọc	Xuyên	08/06/1998	K22TCD	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K	
70	2211344775	Trần Khắc	Đoàn	04/07/1997	K22VCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K	
71	2210342532	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	15/04/1998	K22VCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
72	2220326358	Chế Thị Trâm	Anh	27/01/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
73	2220716583	Nguyễn Đình Phương	Anh	14/09/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
74	2221435816	Trần Chánh Rin	Bin	01/01/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
75	2221433674	Lê Trọng	Cầu	01/02/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
76	2221435819	Dương Tấn	Dũng	09/12/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	K	
77	2221439019	Nguyễn Anh	Dũng	19/04/1997	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
78	2221433669	Hoàng Bảo	Duy	27/03/1997	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.1	K	
79	2220433670	Phan Thị Mỹ	Duyên	17/12/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	K	
80	2221435818	Trần Anh	Đông	26/08/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
81	2220435821	Hồ Ngọc Bảo	Hân	19/12/1997	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
82	2220125774	Dương Thị	Hậu	04/11/1997	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
83	2221123715	Phan Văn	Hiếu	24/08/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.1	K	
84	2221435823	Nguyễn Minh	Hiếu	18/02/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	5.0	5.9	6.7	TBK	
85	2221439363	Trương Xuân	Hoàng	25/07/1997	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	K	
86	2221435824	Bùi Phạm Thành	Huy	03/05/1997	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
87	2221438134	Trần Đình	Lâm	16/04/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
88	2221435826	Lê Huỳnh Tiến	Lập	02/09/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
89	2221435827	Dương Phú	Long	12/06/1997	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
90	2220435828	Huỳnh Thị Thu	Mơ	28/10/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
91	2220435829	Trần Nguyễn Hải	My	09/09/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	5.0	5.9	6.8	TBK	
92	2220128286	Nguyễn Tấn	Nghĩa	18/02/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.1	K	
93	2220435830	Trần Thị Kim	Ngọc	16/03/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	K	
94	2221433672	Võ Hoàng Bảo	Nguyễn	14/08/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.2	K	
95	2220433667	Nguyễn Minh Ngọc	Nhi	21/08/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
96	2221433668	Nguyễn Dư Phước	Nhiên	06/07/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	K	
97	2220438096	Đặng Thị Ái	Nhung	04/11/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	5.0	5.9	6.8	TBK	
98	2221435831	Đỗ Hữu	Phát	22/09/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.3	K	
99	2221433677	Lê Khánh	Phú	21/01/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
100	2220433673	Nguyễn Thị	Quyên	27/07/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
101	2221435834	Trần Văn	Tân	30/07/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
102	2220316309	Võ Thị Thùy	Tiên	21/08/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
103	2221435841	Huỳnh Công	Tiến	30/04/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	5.0	5.9	7.2	K	
104	2221433678	Nguyễn Quang	Tuấn	09/02/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
105	2221435846	Nguyễn Đình Minh	Tùng	01/12/1997	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
106	2221419063	Phan Phước	Thanh	02/05/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
107	2220435836	Trần Tường Yên	Thi	16/07/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
108	2221435837	Ngô Trọng	Thiên	08/02/1998	K22ADH	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
109	2221435838	Hoàng Nguyễn Minh	Thọ	02/04/1997	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
110	2220265433	Hồ Thị Kim	Thoa	05/01/1998	K22ADH	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
111	2221435839	Trần Minh	Thông	18/08/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.1	K	
112	2221624803	Lê Chí	Trung	21/11/1998	K22ADH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
113	2221118385	Phan Công	Diễn	26/10/1998	K22CMU-TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
114	2221118401	Nguyễn Đức	Duy	14/02/1998	K22CMU-TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
115	2221164829	Lê Hoàng	Duy	25/10/1998	K22CMU-TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
116	2221172583	Hứa Văn	Đại	24/07/1998	K22CMU-TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
117	2221115541	Trương Quang	Hòa	27/06/1998	K22CMU-TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
118	2221115569	Lê Anh	Huy	17/07/1996	K22CMU-TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.4	K	
119	2220115570	Hồ Trần Nhật	Khánh	26/07/1998	K22CMU-TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
120	2221654035	Nguyễn Văn	Linh	04/12/1998	K22CMU-TMT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
121	2221113510	Nguyễn Quang Công	Minh	14/07/1998	K22CMU-TMT	8.0	7.0	7.0	7.3					8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1			K Đạt
122	2221113513	Trần Trương Thiện	Nguyễn	22/03/1997	K22CMU-TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8							K Đạt
123	2221115549	Hồ Quỳnh Hữu	Phát	22/07/1998	K22CMU-TMT	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
124	2221113496	Lê Quang	Phong	07/12/1998	K22CMU-TMT	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
125	2221119337	Đặng Nhật	Phong	28/03/1998	K22CMU-TMT	5.0	5.0	5.0	5.0	8.0	7.0	6.0	6.8					8.0	6.0	7.0	7.1			K Đạt
126	2221113498	Nguyễn Lê Minh	Quân	08/01/1998	K22CMU-TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	5.0	6.1	6.8	TBK	
127	2221113507	Lê Tấn Anh	Quốc	02/09/1998	K22CMU-TMT	8.0	6.0	7.0	7.1					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	5.0	6.1			K Đạt
128	2221115552	Trần Ngọc	Quốc	11/06/1998	K22CMU-TMT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.6	TBK	
129	2221123702	Trần Đức	Quý	12/05/1998	K22CMU-TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
130	2221123531	Trần Văn Thiện	Thanh	24/09/1998	K22CMU-TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.5	K	
131	2221115575	Lê Minh	Trí	16/04/1997	K22CMU-TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
132	2221128422	Huỳnh Tấn	Dũng	01/05/1998	K22CMUTPM1	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
133	2221123657	Trần Phước	Đạt	07/05/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
134	2221123652	Hoàng Nhân	Đức	27/02/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
135	2221123634	Cái Xuân	Hậu	20/05/1998	K22CMUTPM1	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
136	2221123651	Lương Minh	Hiếu	12/08/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
137	2221128234	Võ Đình	Hiếu	18/09/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
138	2221125779	Lê Minh	Hoàng	17/03/1997	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
139	2221123608	Nguyễn Trí	Hùng	28/02/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
140	2221123613	Nguyễn Hoàng	Hung	10/01/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
141	2221123687	Trần Quang	Khải	21/05/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
142	2221123648	Phạm Duy	Khánh	23/01/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
143	2221724283	Đình Quang	Khánh	01/09/1997	K22CMUTPM1	8.0	5.0	7.0	6.9					8.0	7.0	7.0	7.3							K Đạt
144	2221123686	Dương Ngọc	Long	14/09/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
145	2221128761	Nguyễn Văn Hoàng	Long	13/04/1997	K22CMUTPM1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
146	2221128599	Nguyễn Đình	Lưu	01/01/1997	K22CMUTPM1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
147	2221128572	Trương Nhật	Minh	08/03/1998	K22CMUTPM1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
148	2221123643	Văn Ngọc	Ninh	24/07/1998	K22CMUTPM1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
149	2221125796	Tchang Quân	Phát	19/12/1998	K22CMUTPM1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
150	2221128378	Nguyễn Thái	Quý	23/03/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
151	2221113491	Văn Quý	Sang	16/10/1998	K22CMUTPM1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
152	2221128397	Võ Văn Thái	Son	25/12/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
153	2221128569	Trương Duy	Tường	10/12/1997	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
154	2221123562	Nguyễn Đức	Thanh	01/10/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3								8.0	7.0	7.0	7.3			K Đạt	
155	2221128931	Nguyễn Ngọc	Thắng	13/02/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
156	2221123663	Lê Nguyễn Hoàng	Văn	18/10/1998	K22CMUTPM1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
157	2221123638	Phan Quang	Vũ	16/05/1998	K22CMUTPM1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
158	2221128252	Nguyễn Lâm	Duy	27/08/1998	K22CMUTPM2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
159	2221148833	Trần Phước	Duy	03/06/1998	K22CMUTPM2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3				8.0	7.0	7.0	7.3			K Đạt	
160	2221123720	Đoàn Lê Quốc	Dương	16/07/1998	K22CMUTPM2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
161	2221123550	Trần Ngọc	Đạt	25/08/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
162	2221123644	Hà Thúc	Đạt	30/09/1998	K22CMUTPM2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
163	2221128585	Nguyễn Phước	Hải	01/10/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3							K Đạt
164	2220128648	Huỳnh Như	Hân	25/05/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
165	2221123640	Hồ Thanh	Hậu	15/10/1998	K22CMUTPM2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
166	2221128203	Nguyễn Quốc	Hòa	21/03/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
167	2221128391	Nguyễn Duyên	Hòa	10/06/1998	K22CMUTPM2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
168	2221123621	Nguyễn Xuân	Hóa	18/01/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.3	K	
169	2221123636	Nguyễn Huy	Hoàng	11/11/1998	K22CMUTPM2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
170	2221129418	Nguyễn Ngọc	Hồ	16/08/1998	K22CMUTPM2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
171	2221123700	Trần Duy	Khương	10/09/1998	K22CMUTPM2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
172	2221129118	Hà Công	Lực	17/02/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
173	2221123659	Nguyễn Tiến	Minh	20/06/1997	K22CMUTPM2	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
174	2221128604	Dương Xuân	Nhân	29/05/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
175	2221123637	Nguyễn Lâm Thiên	Phú	13/06/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
176	2221123658	Nguyễn Văn	Phước	08/08/1997	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
177	2221148531	Ông Huỳnh Bảo	Phước	11/08/1998	K22CMUTPM2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
178	2221123660	Nguyễn Đức	Quang	06/10/1998	K22CMUTPM2	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
179	2221123578	Đỗ Văn	Tú	03/03/1998	K22CMUTPM2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
180	2221123635	Hứa Minh	Tuấn	10/01/1998	K22CMUTPM2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
181	2221123639	Huỳnh Anh	Tuấn	04/02/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
182	2221724320	Phan Phạm	Tuấn	05/11/1998	K22CMUTPM2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
183	2221123575	Nguyễn Văn Duy	Thiện	15/03/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
184	2221123598	Huỳnh Bá Khánh	Trình	11/08/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
185	2221123619	Phạm Thanh	Trường	08/01/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
186	2221439064	Nguyễn Ngọc	Vinh	17/06/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3							K Đạt
187	2221123642	Nguyễn Đắc Khôi	Nguyễn	05/05/1998	K22CMUTPM2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
188	2221125593	Đặng Quốc	Cường	18/01/1998	K22CMUTPM3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.3	K	
189	2221125594	Nguyễn Quốc	Cường	17/06/1997	K22CMUTPM3	8.0	7.0	7.0	7.3					8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9			K Đạt
190	2221125768	Nguyễn Mạnh	Cường	19/09/1998	K22CMUTPM3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.1	K	
191	2221125591	Nguyễn Phúc Bảo	Chương	31/05/1998	K22CMUTPM3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
192	2221125773	Phạm	Duy	21/01/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
193	2221129451	Nguyễn Văn Thiện	Duy	27/01/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	K	
194	2221125617	Ngô Trùng	Dương	22/02/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	K	
195	2221125771	Hồ Tấn	Đạt	23/11/1998	K22CMUTPM3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.3	K	
196	2221119254	Trần Phan Hoàng	Đức	01/03/1998	K22CMUTPM3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3							K Đạt
197	2221125622	Tô Hữu	Giang	12/03/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.4	K	
198	2221125624	Nguyễn Thanh	Hà	03/11/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	6.0	6.6					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9			K Đạt
199	2221125637	Nguyễn Đỗ Trung	Hiếu	05/10/1997	K22CMUTPM3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
200	2221125642	Nguyễn Bá	Hoàng	21/01/1998	K22CMUTPM3	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK	
201	2221125778	Nguyễn Hữu Khánh	Hoàng	06/11/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	K	
202	2221128238	Phạm Minh	Hưng	21/03/1997	K22CMUTPM3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.3	K	
203	2221125785	Nguyễn Đình	Khanh	01/01/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
204	2221125790	Nguyễn Thanh	Liêm	02/11/1994	K22CMUTPM3	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
205	2221125791	Lê Hà Mạnh	Linh	16/10/1998	K22CMUTPM3	8.0	5.0	8.0	7.4					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9			K Đạt
206	2221125792	Nguyễn Thế	Long	11/03/1997	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1					8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9			K Đạt
207	2221125793	Hoàng Văn	Lực	14/10/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
208	2221123724	Hoàng Khắc	Ngọc	18/04/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK	
209	2221123649	Nguyễn Quang	Nhật	24/03/1998	K22CMUTPM3									8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	5.0	5.9			K Đạt
210	2221123631	Hồ Việt	Tín	04/05/1998	K22CMUTPM3	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
211	2221435835	Nguyễn Phú	Thạch	07/03/1998	K22CMUTPM3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	5.0	5.9	6.7	TBK	
212	2221123597	Nguyễn Văn	Thành	06/11/1998	K22CMUTPM3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	5.0	5.9	6.9	TBK	
213	2221123653	Nguyễn Công	Thành	11/12/1997	K22CMUTPM3	8.0	6.0	7.0	7.1					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9			K Đạt
214	2221123633	Trần Minh	Thiện	27/08/1998	K22CMUTPM3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.5	K	
215	2221125595	Huỳnh Trần	Cường	21/02/1998	K22CMUTPM4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
216	2221128706	Nguyễn Khắc	Đạt	03/06/1998	K22CMUTPM4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
217	2221128852	Phạm Quốc	Đức	01/02/1998	K22CMUTPM4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
218	2220145206	Võ Thị Diệu	Hiền	10/03/1998	K22CMUTPM4	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.5	8.0	9.0	8.0	8.2	8.2	G	
219	2221123716	Đỗ Quang Anh	Kiệt	14/05/1998	K22CMUTPM4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
220	2221125659	Cao Vũ	Kỳ	17/05/1998	K22CMUTPM4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
221	2221125657	Hoàng Quốc	Khánh	23/06/1998	K22CMUTPM4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
222	2220125789	Cao Võ Hoàng	Lâm	20/02/1998	K22CMUTPM4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
223	2211114647	Lưu Quang	Minh	29/10/1998	K22CMUTPM4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
224	2221125672	Nguyễn Phương	Nam	18/01/1998	K22CMUTPM4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
225	2220727342	Nguyễn Diệu	Ngân	05/06/1998	K22CMUTPM4	5.0	5.0	8.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
226	2221128420	Trần Văn	Nghĩa	20/08/1997	K22CMUTPM4	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
227	2221125677	Nguyễn Võ	Ngọc	17/05/1997	K22CMUTPM4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
228	2221115572	Đình Trọng	Nguyễn	27/03/1998	K22CMUTPM4	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
229	2221716946	Đặng Văn	Phước	20/09/1998	K22CMUTPM4	5.0	5.0	5.0	5.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK	
230	2221125801	Dương Công Minh	Son	26/04/1998	K22CMUTPM4	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.1	G	
231	2221125703	Hoàng Văn	Tài	04/05/1996	K22CMUTPM4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
232	2221128479	Phan Công	Tài	26/02/1998	K22CMUTPM4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
233	2221125706	Nguyễn Tấn	Tâm	04/09/1997	K22CMUTPM4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
234	2221435843	Lê Nguyễn Song	Toàn	15/05/1998	K22CMUTPM4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
235	2221125813	Lê	Tuấn	09/03/1998	K22CMUTPM4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
236	2221125805	Nguyễn Tấn	Thành	15/09/1998	K22CMUTPM4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
237	2221125804	Nguyễn Bá	Thắng	02/01/1998	K22CMUTPM4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
238	2221125724	Hoàng Thanh	Thiên	20/11/1998	K22CMUTPM4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
239	2221125807	Trần Quốc	Thịnh	28/08/1998	K22CMUTPM4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
240	2221125729	Lê Văn	Thức	28/03/1998	K22CMUTPM4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
241	2221125741	Lê Thành	Trí	12/11/1998	K22CMUTPM4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
242	2221125748	Trần Quốc	Trung	06/06/1998	K22CMUTPM4	5.0	5.0	6.0	5.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
243	2221125749	Phan	Trung	13/11/1997	K22CMUTPM4	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
244	2221125812	Đặng Văn Nhật	Trường	26/08/1998	K22CMUTPM4	5.0	5.0	5.0	5.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
245	2221128792	Mai Nguyễn Quốc	Việt	29/04/1993	K22CMUTPM4									8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	5.0	5.3		K Đạt	
246	2221145208	Lê Hoàng Quốc	Việt	20/10/1998	K22CMUTPM4	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
247	2211112483	Trần Thanh	Vĩnh	23/03/1998	K22CMUTPM4	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
248	2221125767	Lê Hoàng	Anh	23/11/1993	K22CMUTPM5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8				M	8.0	7.0	7.0	7.3		K Đạt	
249	2221724289	Nguyễn Duy	Anh	05/06/1998	K22CMUTPM5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
250	2221125770	Nguyễn Thành	Danh	03/11/1998	K22CMUTPM5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	K	
251	2221125619	Nguyễn Đồng Hoàng	Dương	15/12/1998	K22CMUTPM5	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	5.0	6.1	6.4	TBK	
252	2221125625	Lê Long	Hải	14/11/1998	K22CMUTPM5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.0	5.0	7.0	6.3	6.9	TBK	
253	2221125636	Vương Chí	Hiếu	12/01/1998	K22CMUTPM5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
254	2221125777	Lê	Hòa	02/02/1998	K22CMUTPM5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	5.0	8.0	7.4	7.3	K	
255	2221125649	Nguyễn Duy	Huy	26/09/1998	K22CMUTPM5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.1	K	
256	2221125781	Lê Trung	Huy	05/09/1998	K22CMUTPM5	8.0	5.0	6.0	6.4														K Đạt	
257	2221129236	Lê Quốc	Huy	24/06/1998	K22CMUTPM5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	7.0	6.9	7.1	K	
258	2221125783	Nguyễn Đức Minh	Khang	06/10/1998	K22CMUTPM5	5.0	5.0	7.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	5.0	5.0	5.9	6.5	TBK	
259	2221125656	Nguyễn Đăng	Khanh	20/10/1998	K22CMUTPM5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
260	2221129102	Đào Văn	Mẫn	23/06/1998	K22CMUTPM5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
261	2221129500	Vũ Đức	Nguyễn	14/10/1998	K22CMUTPM5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
262	2220727349	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	04/07/1998	K22CMUTPM5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
263	2221125795	Trần Thái	Pháp	07/09/1998	K22CMUTPM5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK	
264	2221714075	Nguyễn Minh	Phước	10/06/1998	K22CMUTPM5	5.0	5.0	5.0	5.0									8.0	5.0	5.0	5.9		K Đạt	
265	2221129240	Phạm Hồ Minh	Quân	20/07/1997	K22CMUTPM5	5.0	5.0	5.0	5.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.4	TBK	
266	2221125799	Hoàng Kim	Quý	06/02/1997	K22CMUTPM5	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	7.0	6.9	7.4	K	
267	2221129168	Nguyễn Đắc	Quý	23/03/1998	K22CMUTPM5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
268	2221125800	Trần Đình	Sĩ	29/10/1998	K22CMUTPM5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
269	2221727426	Ngô Thanh	Tùng	01/01/1998	K22CMUTPM5	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	5.0	5.9	6.5	TBK	
270	2211114649	Hà Ngọc Quang	Trí	11/11/1998	K22CMUTPM5	5.0	5.0	7.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.4	TBK	
271	2221115532	Nguyễn Xuân	Anh	01/05/1998	K22CMU-TTT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.3	K	
272	2221143295	Lê Tấn	Chính	08/01/1998	K22CMU-TTT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
273	2221149134	Trương Trần Công	Duy	13/04/1998	K22CMU-TTT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3						K Đạt	
274	2220866101	Phạm Thị Thanh	Thúy	17/03/1998	K22CMU-TTT	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
275	2221115566	Nguyễn Tiến	Trung	12/07/1998	K22CMU-TTT	5.0	5.0	7.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
276	2221145207	Đặng Xuân	Trung	16/08/1998	K22CMU-TTT	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
277	2221413419	Lê Văn	Hoàng	23/03/1995	K22CSU-KTR	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	K	
278	2221419214	Nguyễn Anh	Kha	03/06/1998	K22CSU-KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	5.0	6.0	6.1	6.8	TBK	
279	2221413410	Nguyễn Hoàng	Long	17/04/1998	K22CSU-KTR	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	5.0	6.0	6.1	6.8	TBK	
280	2221413418	Kim Nhật	Long	11/02/1994	K22CSU-KTR	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K	
281	2221418800	Nguyễn Thành	Nhân	25/12/1998	K22CSU-KTR	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	9.0	8.0	8.0	8.3	7.7	K	
282	2221413416	Phan Phú	Nhuận	06/07/1998	K22CSU-KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	9.0	8.0	7.0	7.8	9.0	8.0	7.0	7.8							K Đạt
283	2221615501	Nguyễn Hồng	Phê	06/12/1998	K22CSU-KTR	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	6.0	6.1	6.8	TBK	
284	2220423432	Trần Thảo Trúc	Quỳnh	26/11/1998	K22CSU-KTR	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
285	2221413409	Bùi Xuân	Trọng	20/08/1998	K22CSU-KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	5.0	5.6	6.8	TBK	
286	1821411955	Phan Nhật	Minh	01/01/1994	K22CSU-KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	K	
287	2221614784	Trần Hoàng	Anh	18/04/1998	K22CSU-XDD	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	6.9	TBK	
288	2220615476	Đỗ Hoàng	Giang	23/10/1998	K22CSU-XDD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
289	2221618097	Phan Ngọc Anh	Hào	09/03/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	
290	2220615478	Nguyễn Thị	Hằng	16/04/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
291	2221613473	Phan Quang	Huy	22/10/1998	K22CSU-XDD	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	5.0	5.8	6.7	TBK	
292	2221615483	Thái Quang	Huy	22/04/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
293	2221174874	Trần Quang Thanh	Long	10/05/1993	K22CSU-XDD	8.0	7.0	8.0	7.8	9.0	8.0	8.0	8.3	9.0	8.0	8.0	8.3	9.0	8.0	8.0	8.3	8.2	G	
294	2221613438	Văn Quý	Nhân	19/05/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
295	2221613436	Trần Hoàng	Nhật	02/09/1997	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
296	2221613443	Ngô Trường	Phu	11/12/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	5.0	5.8	6.9	TBK	
297	2221125803	Nguyễn Tấn	Thái	19/06/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.4	K	
298	2221615511	Đặng Xuân	Thành	29/08/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	
299	2221622546	Nguyễn Thái	Thành	23/03/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
300	2221614786	Nguyễn Nguyên	Thịnh	08/04/1998	K22CSU-XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
301	2221622542	Lê Xuân	Thịnh	12/02/1998	K22CSU-XDD	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	5.0	5.8	6.6	TBK	
302	2221618100	Nguyễn Đình	Thôi	24/11/1998	K22CSU-XDD	9.0	8.0	8.0	8.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G	
303	2221613442	Đào Anh	Trí	01/07/1998	K22CSU-XDD	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K	
304	2220669474	Nguyễn Thị Linh	B	23/07/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K	
305	2220664916	Ngô Thị Thanh	Bình	26/06/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
306	2220634903	Bùi Thị Ánh	Duyên	20/03/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
307	2220714094	Lê Thị Kiều	Duyên	20/04/1998	K22CTP	9.0	8.0	7.0	7.8	9.0	8.0	6.0	7.3	9.0	8.0	8.0	8.3	9.0	8.0	8.0	8.3	7.9	K	
308	2220664923	Phan Như Quảng	Gấm	29/08/1998	K22CTP	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
309	2220662642	Trương Thị Thu	Hà	11/02/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
310	2220664929	Lê Nguyễn Bích	Hạnh	03/06/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.6	TBK	
311	2220724261	Trần Thị	Hồng	08/06/1998	K22CTP	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
312	2221662651	Ngô Quang	Huy	02/12/1998	K22CTP	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
313	2220664934	Hồ Khả	Khương	07/07/1998	K22CTP	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
314	2220664937	Lê Thị Thùy	Linh	30/09/1998	K22CTP	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
315	2221123524	Trần Viết Hoài	Nam	23/09/1998	K22CTP	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	5.0	5.8	6.5	TBK	
316	2220664944	Nguyễn Thị	Ngọc	20/05/1998	K22CTP	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.4	K	
317	2220662647	Nguyễn Thị Kim	Phú	07/09/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	6.9	TBK	
318	2220664966	Dương Thị Cẩm	Tú	06/12/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
319	2221664951	Phạm Duy	Thái	02/01/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	9.0	8.0	7.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	
320	2220664952	Hà Thị Thanh	Thanh	24/03/1998	K22CTP	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
321	2220664953	Hồ Thị Nguyệt	Thanh	03/06/1998	K22CTP	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	6.7	TBK	
322	2220664954	Đặng Thị	Thảo	06/12/1998	K22CTP	9.0	8.0	8.0	8.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.0	8.3	8.2	G	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
323	2221662649	Nguyễn Ngọc	Thắng	23/01/1998	K22CTP	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	6.5	TBK	
324	2220664956	Nguyễn Thị	Thi	12/10/1998	K22CTP	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.2	K	
325	2221662656	Trần Quốc	Thịnh	11/12/1997	K22CTP	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK	
326	2220668802	Nguyễn Diệu	Thúy	15/07/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	6.8	TBK	
327	2220662650	Đỗ Thị Phương	Trinh	16/01/1998	K22CTP	9.0	8.0	7.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
328	2220662645	Mai Lê Tường	Vy	06/10/1998	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	9.0	8.0	6.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
329	2220664968	Lê Thị Thảo	Vy	24/05/1998	K22CTP	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
330	2121517715	Đỗ Văn	Kiệt	20/12/1997	K22CTP	8.0	7.0	7.0	7.3	9.0	8.0	7.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	5.0	5.8	7.2	K	
331	2220724317	Phạm Thị Thu	Ngân	15/02/1996	K22DLK	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.1	G	
332	2221123614	Hà Gia	Bảo	29/06/1998	K22DLK1	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.3	K	
333	2220714069	Ngô Thị Ngọc	Bích	12/05/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
334	2221714169	Đoàn Đức Huy	Bình	14/08/1997	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	7.0	5.0	5.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	5.0	5.8	6.5	TBK	
335	2220719062	Huỳnh Thị Kim	Chi	26/08/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
336	2221714143	Nguyễn Ngọc	Đình	04/07/1997	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK	
337	2221724316	Nguyễn Thành	Đức	18/07/1998	K22DLK1	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.2	TBK	
338	2220326370	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	29/07/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.4	K	
339	2210712514	Nguyễn Thị Việt	Hà	22/11/1997	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
340	2220714093	Nguyễn Kiều Nhật	Hạ	03/04/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	7.0	8.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	8.0	7.3	7.4	K	
341	2221718386	Đào Ngọc	Hải	13/01/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K	
342	2220724301	Ngô Mỹ	Hân	19/09/1997	K22DLK1	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
343	2220719525	Đinh Thị	Hạnh	26/09/1995	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	8.0	7.0	6.9	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	7.0	7.0	6.7	7.2	K	
344	2221863740	Nguyễn Quang	Hiếu	19/02/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
345	2220724226	Phan Thị Khánh	Hòa	08/02/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	7.0	6.0	6.2	8.0	8.0	5.0	6.5	6.0	6.0	6.0	6.0	6.6	TBK	
346	2221724245	Lã Trọng	Huân	12/11/1998	K22DLK1	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
347	2221718574	Lê Văn	Hung	20/01/1997	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	
348	2220714086	Đỗ Thị Lan	Hương	07/10/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.4	K	
349	2221218899	Hồ Nguyên	Khoa	27/11/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
350	2221164832	Nguyễn Thành	Khoa	20/05/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.6	TBK	
351	2221714161	Phạm Đình	Lâm	02/10/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
352	2221718236	Đặng Gia	Linh	16/06/1998	K22DLK1	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
353	2220349203	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	03/01/1998	K22DLK1					6.0	7.0	5.0	5.7	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	5.0	7.0	6.6		K Đạt	
354	2221718207	Lê Phước	Mạnh	09/03/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	
355	2220214523	Nguyễn Thị Hà	My	20/10/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.4	K	
356	2220714109	Phạm Thị Thúy	Nga	22/10/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
357	2221718268	Đỗ Hồng	Nghị	06/02/1998	K22DLK1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.6	TBK	
358	2221714171	Phan Quang Đình	Nha	16/06/1997	K22DLK1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK	
359	2221718573	Hồ Không Hoài	Nhân	12/01/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
360	2220719262	Nguyễn Thị Thanh	Nhang	29/07/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.3	K	
361	2220714062	Lê Thị	Phúc	24/05/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
362	2221214463	Võ Đăng	Quang	10/04/1998	K22DLK1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	5.0	5.8	6.6	TBK	
363	2220714146	Nguyễn Thị Thu	Thanh	28/12/1997	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
364	2220724302	Võ Trần Thạch	Thảo	30/06/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.5	K	
365	2220718918	Võ Nguyễn Nhi	Thi	01/01/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K	
366	2020715728	Phan Thị Minh	Thư	19/06/1996	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
367	2220719128	Trần Thùy	Tiên	25/03/1998	K22DLK1	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.5	K	
368	2221719322	Võ Đức	Tiến	27/07/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K	
369	2221718874	Nguyễn Hữu	Toàn	07/02/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
370	2220719577	Trần Thị Thùy	Trang	18/10/1997	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	7.0	7.0	6.7	7.0	K	
371	2220719534	Lê Thị Kim	Truyền	14/11/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.5	K	
372	2221719457	Lê Trần Anh	Tuấn	01/01/1998	K22DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.8	TBK	
373	2220714054	Trần Thảo	Uyên	12/04/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
374	2220718878	Lưu Nguyễn Tố	Uyên	27/05/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
375	2220718196	Huỳnh Phan Như	Ý	07/09/1998	K22DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	7.0	7.0	6.7	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.4	K	
376	2220714144	Nguyễn Ngọc	Anh	22/02/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.4	K	
377	2220718906	Võ Thị	Ánh	25/11/1997	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
378	2221714166	Phan Ngọc	Bảo	07/12/1997	K22DLK2	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	7.0	5.0	5.7	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	6.0	6.0	6.0	6.5	TBK	
379	2220218554	Nguyễn Thị Kim	Chi	17/11/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.3	K	
380	2221724236	Nguyễn Tấn	Đạt	25/05/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	6.0	6.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	6.0	5.8	6.7	TBK	
381	2220719424	Nguyễn Thị	Diễm	21/05/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	8.0	7.3	7.4	K	
382	2220714112	Đỗ Thị Bích	Diệu	10/04/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	8.0	7.3	7.3	K	
383	2221714110	Bùi Xuân	Dũng	01/11/1998	K22DLK2	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.8	TBK	
384	2220718615	Nguyễn Dương Ngọc	Hạ	09/03/1998	K22DLK2	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.7	7.4	K	
385	2221714080	Giang Vương Hoàng	Hải	21/02/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K	
386	2220724328	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	30/06/1996	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
387	2221714056	Hoàng Thanh	Hoà	25/01/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
388	2221714064	Trần Phạm Việt	Hoàng	20/08/1997	K22DLK2	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	6.0	7.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	6.0	6.0	6.0	6.7	TBK	
389	2221718200	Phạm Việt	Hùng	18/10/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	7.0	6.0	6.2	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	6.0	6.0	6.0	6.8	TBK	
390	2220714049	Bùi Thị Phương	Lai	29/11/1997	K22DLK2	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.4	K	
391	2220714068	Hoàng Diệp	Linh	08/08/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.3	K	
392	2220714103	Ông Lê Thảo	Linh	15/09/1998	K22DLK2	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.6	K	
393	2220719247	Nguyễn Thị Thùy	Linh	07/09/1997	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.7	7.4	K	
394	2221716821	Trần Hồng	Linh	09/01/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	7.0	7.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	7.0	8.0	7.2	7.1	K	
395	2220714067	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	11/04/1998	K22DLK2	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	K	
396	2220714131	Lê Thị Trà	My	05/06/1998	K22DLK2	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
397	2120715705	Lê Thảo	My	19/02/1997	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
398	2220724327	Cao Nhật	Mỹ	11/12/1998	K22DLK2	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	5.0	7.0	6.6	7.3	K	
399	2220716884	Phạm Bảo	Ngọc	01/11/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
400	2220718609	Hà Nguyễn Thanh	Nhã	11/07/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	
401	2220718631	Trần Thị Hoài	Nhi	26/01/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	7.2	K	
402	2221714053	Nguyễn Quang	Phúc	29/06/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	7.0	6.0	6.2	8.0	7.0	8.0	7.8	6.0	5.0	7.0	6.3	6.9	TBK	
403	2220326424	Trương Hà	Phương	01/07/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K	
404	2220719455	Nguyễn Thị Thu	Phương	04/02/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	
405	2120713678	Huỳnh Thị Nhật	Phương	15/12/1996	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
406	2220714138	Trần Thị Hoa	Phượng	18/04/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K	
407	2220724237	Phạm Thị Thu	Phượng	16/04/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.0	7.2	7.5	K	
408	2221714092	Nguyễn Ngọc	Thạch	09/11/1997	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K	
409	2220714170	Nguyễn Thị	Thành	22/01/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.4	K	
410	2220717025	Phạm Hoàng Anh	Thư	05/05/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
411	2220718541	Nguyễn Thị Kim	Thúy	01/12/1998	K22DLK2	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.8	TBK	
412	2220724241	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07/09/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
413	2221714050	Phan Quốc	Toàn	23/04/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	5.0	7.0	6.6	7.1	K	
414	2220714060	Đoàn Thị Bích	Trâm	15/10/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.4	K	
415	2220714097	Lê Thị Thùy	Trâm	12/08/1997	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K	
416	2220714120	Nguyễn Thị Từ	Vi	11/12/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
417	2220714136	Huỳnh Thị	Vi	14/01/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
418	2220714132	Trần Thị	Vui	20/03/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	8.0	7.3	7.5	K	
419	2220717176	Nguyễn Xuân Tường	Vy	28/09/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.4	K	
420	2220718246	Lê Thị Thúy	Vy	04/11/1998	K22DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
421	2220718334	Nguyễn Thị Như	Ý	26/10/1998	K22DLK2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.3	K	
422	2220724231	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	12/06/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K	
423	2221714167	Bùi Mạnh	Đức	14/12/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	8.0	7.3	7.4	K	
424	2221656524	Đặng Ngọc	Đức	16/09/1997	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
425	2220714158	Lê Thị Thùy	Dương	26/03/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.3	K	
426	2221718256	Nguyễn Thanh	Dương	28/05/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK	
427	2221714119	Phan Đức	Duy	08/07/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
428	2220348008	Phạm Thị Thu	Hà	26/01/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
429	2221718914	Võ Duy	Hải	17/10/1998	K22DLK3					7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8		K Đạt	
430	2220724341	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	04/06/1997	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK	
431	2220724334	Nguyễn Thị Thu	Hằng	25/10/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
432	2220724325	Ngô Thị	Hạnh	16/12/1997	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
433	2220718423	Tôn Nữ Thị	Hiền	19/02/1998	K22DLK3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
434	2220714077	Đoàn Thị	Hồng	13/10/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
435	2220344600	Huỳnh Thị Thu	Hương	21/01/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
436	2221714111	Phạm Khang	Huy	09/02/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
437	2220727319	Phan Diệp	Khanh	03/07/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
438	2220714082	Võ Thị Mỹ	Lệ	28/02/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K	
439	2220718257	Lê Thị Thùy	Linh	01/04/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	K	
440	2220714176	Trần Thị	Ly	21/02/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K	
441	2220313932	Nguyễn Nguyệt	Lý	29/05/1998	K22DLK3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	7.0	5.0	5.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
442	2220724216	Lê Thị	Mi	07/09/1998	K22DLK3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.6	K	
443	2220714118	Võ Thị Hà	My	04/03/1998	K22DLK3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.2	K	
444	2220714089	Võ Thị	Ngân	18/05/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
445	2220724346	Phan Bảo	Ngọc	16/11/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K	
446	2121715771	Nguyễn Quang	Phúc	12/04/1997	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	7.0	5.0	5.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK	
447	2220719353	Ngô Đông	Phương	29/12/1997	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
448	2220714128	Đoàn Thị Minh	Tâm	03/01/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.8	TBK	
449	2221714145	Đoàn	Thắng	17/02/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
450	2220714116	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/08/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
451	2220224480	Nguyễn Thị	Thư	20/04/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	6.9	TBK	
452	2221717035	Đỗ Trường	Thức	18/05/1997	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K	
453	2220714059	Nguyễn Thị Hoài	Thương	22/02/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
454	2220719057	Mai Thị Hoài	Thương	26/10/1998	K22DLK3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.4	K	
455	2220714168	Lê Trần Hoài Ngọc	Thúy	03/07/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
456	2220714129	Lê Thị Thanh	Trà	01/07/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
457	2220714061	Hồ Hoàng Thị Uyên	Trâm	22/11/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.8	TBK	
458	2220714125	Nguyễn Thị Hà	Trang	01/10/1998	K22DLK3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	6.7	TBK	
459	2220718259	Nguyễn Thị Tú	Trình	21/08/1997	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
460	2220714151	Đỗ Thị Kim	Truyền	10/12/1998	K22DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
461	2220714164	Bùi Ánh	Vân	18/11/1998	K22DLK3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	5.0	5.8	6.6	TBK	
462	2220724246	Ngô Nhật	Vy	30/05/1998	K22DLK3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
463	2220214459	Nguyễn Thị Hải	Yến	30/04/1998	K22DLK3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.5	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
464	2221716572	Nguyễn Thế Thiên	Ân	27/10/1998	K22DLK4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	5.0	6.5	7.1	K	
465	2220716607	Phạm Thị	Châu	05/07/1998	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
466	2220316179	Nguyễn Thị	Diễm	28/05/1998	K22DLK4	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	G	
467	2220716630	Đặng Thị Nhi	Diễm	09/06/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	K	
468	2220716738	Nguyễn Tư Quỳnh	Hương	08/08/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
469	2220717214	Huỳnh Thị Thu	Hương	15/08/1998	K22DLK4	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	5.0	6.5	7.1	K	
470	2220716748	Nguyễn Thị	Hường	10/04/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
471	2220716756	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	17/05/1998	K22DLK4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	K	
472	2121713560	Nguyễn Huy	Khải	12/05/1997	K22DLK4	8.0	7.0	8.0	7.8	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
473	2221716788	Lê Văn	Lanh	21/07/1998	K22DLK4	8.0	8.0	6.0	7.0					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0			K Đạt
474	2220716811	Phạm Thị Mỹ	Linh	10/10/1998	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
475	2220716812	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/01/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
476	2220716829	Nguyễn Thị Khánh	Ly	05/07/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
477	2220716835	Nguyễn Trần Thanh	Mai	03/06/1997	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
478	2220716841	Phan Hoàng	Mai	06/07/1998	K22DLK4	8.0	8.0	6.0	7.0	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	6.8	TBK	
479	2220716855	Hà Thị Hoàng	Mỹ	02/05/1998	K22DLK4	8.0	7.0	8.0	7.8	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
480	2220716863	Nguyễn Thị	Nên	23/06/1997	K22DLK4	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
481	2220719595	Dương Thị Tú	Nga	24/12/1997	K22DLK4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	K	
482	2220716868	Đặng Kim	Ngân	02/01/1998	K22DLK4	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
483	2220716874	Võ Thị Bảo	Ngân	24/01/1998	K22DLK4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
484	2220716900	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	18/04/1998	K22DLK4	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
485	2220716901	Huỳnh Ánh	Nguyệt	12/03/1998	K22DLK4	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	K	
486	2220716909	Văn Xuân	Nhi	26/05/1998	K22DLK4	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
487	2220217607	Văn Hạ	Nhi	26/05/1998	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
488	2220265409	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27/12/1998	K22DLK4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
489	2220716930	Phạm Thị Kiều	Oanh	12/12/1997	K22DLK4	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.6	TBK	
490	2220716955	Nguyễn Thị Uyên	Phương	13/10/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
491	2220727368	Trần Thị Minh	Phương	10/12/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
492	2220717010	Võ Thị Thu	Thảo	20/05/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
493	2220217664	Nguyễn Anh	Thư	02/08/1998	K22DLK4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
494	2220717030	Trần Thị Anh	Thư	08/05/1998	K22DLK4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
495	2220717241	Lương Nguyễn Nguyệt	Thư	02/03/1998	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
496	2220356511	Nguyễn Thị Kim	Thủy	10/09/1998	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.5	K	
497	2220724278	Nguyễn Thanh	Thủy	25/02/1997	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
498	2220717085	Phùng Thị	Trang	29/09/1998	K22DLK4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K	
499	2220717095	Nguyễn Thị Kim	Trang	22/06/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	8.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
500	2221717091	Nguyễn Thị Kim	Trang	22/10/1998	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	6.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.3	K	
501	2220326470	Nguyễn Thị	Tú	28/02/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	6.8	TBK	
502	2220717128	Trần Thị	Tuyền	16/09/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
503	2220515186	Tôn Nữ Phương	Uyên	25/06/1998	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
504	2220717147	Trần Thị Tố	Va	01/10/1998	K22DLK4	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.5	K	
505	2220717157	Lê Thị Hằng	Vi	12/12/1998	K22DLK4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
506	2220727437	Lưu Thủy	Vi	07/01/1998	K22DLK4	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	6.9	TBK	
507	2220716571	Nguyễn Thị Phương	An	25/08/1998	K22DLK5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.7	TBK	
508	2221716590	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh	02/01/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.7	TBK	
509	2220716596	Huỳnh Thị Tiểu	Bảo	19/03/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
510	2220716600	Nguyễn Thị Như	Bình	15/12/1997	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	5.0	6.5	6.8	TBK	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
511	2220716618	Hoàng Nhiễm	Đan	05/05/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
512	2220716643	Lê Hạnh	Dung	15/05/1997	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	5.0	6.5	6.9	TBK	
513	2221716647	Đặng Nam	Dương	16/11/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5					8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	5.0	5.9			K Đạt
514	2220716663	Nguyễn Phạm Thu	Giang	07/04/1997	K22DLK5	8.0	8.0	6.0	7.0	6.0	7.0	7.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
515	2221716676	Phan Minh	Hà	07/07/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
516	2220716683	Nguyễn Gia	Hân	07/07/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
517	2220716687	Ngô Thị Thanh	Hăng	16/08/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.1	K	
518	2220716694	Lê Thị Mỹ	Hạnh	09/01/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	5.0	5.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.6	TBK	
519	2220716713	Lê Thị	Hiệp	17/04/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
520	2220716726	Đoàn Nguyên	Hồng	25/05/1997	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	K	
521	2220716727	Hồ Thị Ánh	Hồng	14/07/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
522	2220716737	Thạch Thị Hoài	Hương	25/10/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	6.0	7.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	K	
523	2221719644	Huỳnh Văn	Huy	22/10/1998	K22DLK5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.6	TBK	
524	2221716771	Bùi Công	Khôi	23/09/1998	K22DLK5	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
525	2220716823	Trần Thị Thanh	Lộc	05/01/1997	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
526	2221718395	Lương Nguyễn Tấn	Long	30/09/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	5.0	5.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	5.0	5.9	6.6	TBK	
527	2220716859	Võ Thị Quỳnh	Na	18/09/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	K	
528	2220719558	Lê Thị Như	Ngà	12/05/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	K	
529	2220326410	Lê Thị	Ngân	24/10/1995	K22DLK5	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
530	2221716881	Nguyễn Trọng	Nghĩa	17/01/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	5.0	6.5	6.9	TBK	
531	2220716885	Huỳnh Bá Bảo	Ngọc	07/11/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	5.0	5.0	6.0	5.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	6.8	TBK	
532	2220716904	Lê Thị Hoài	Nhân	06/10/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	K	
533	2221716937	Nguyễn Văn	Phong	10/11/1997	K22DLK5	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	5.0	8.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	5.0	6.5	7.2	K	
534	2221716942	Trần Duy	Phúc	22/01/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.7	TBK	
535	2220316266	Võ Lâm	Phương	15/02/1998	K22DLK5	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	5.0	8.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	5.0	5.9	7.1	K	
536	2221217629	Trần Đăng	Quân	01/06/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
537	2221716967	Lê Mạnh	Quý	17/04/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
538	2220716968	Trần Thị Thúy	Quyên	11/12/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	5.0	6.5	7.2	K	
539	2220716972	Nguyễn Thị Ái	Quỳnh	22/10/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	K	
540	2220717008	Phạm Thị Nguyên	Thảo	19/10/1997	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
541	2220717075	Hồ Triệu	Trân	13/06/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
542	2220717087	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/05/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
543	2220717125	Lê Thị Anh	Tuyền	07/11/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	K	
544	2220717149	Trần Thanh	Vân	06/08/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
545	2220717153	Nguyễn Thị Khánh	Vi	26/02/1997	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
546	2220718310	Trần Thị Lan	Vi	13/08/1998	K22DLK5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	K	
547	2220717169	Hoàng Thảo	Vy	04/07/1998	K22DLK5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	5.0	6.5	6.8	TBK	
548	2220717180	Hồ Thanh	Xuân	18/02/1998	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
549	2220717185	Trần Lê Mỹ	Yên	24/12/1997	K22DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
550	2220716601	Phạm Xuân	Bình	28/09/1997	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
551	2221716614	Nguyễn Thành	Công	03/04/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
552	2221716636	Hoàng Anh	Đức	20/12/1994	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5					8.0	7.0	7.0	7.3							K Đạt
553	2221716648	Nguyễn Văn	Dương	20/02/1998	K22DLK6	8.0	7.0	8.0	7.8	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
554	2220716659	Võ Thị Mỹ	Duyên	03/03/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	5.0	5.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
555	2220716673	Lê Thị Thu	Hà	18/10/1998	K22DLK6	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.7	TBK	
556	2220716685	Võ Thị Hương	Hăng	05/02/1998	K22DLK6	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
557	2220716708	Trần Bùi Minh	Hiền	23/02/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
558	2220718175	Trần Thị Cẩm	Hòa	19/04/1998	K22DLK6	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
559	2220716739	Phạm Thị Mai	Hương	08/12/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
560	2220716742	Đỗ Thị Thu	Hương	08/06/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K	
561	2211714715	Nguyễn Hoàng	Khang	13/10/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.7	TBK	
562	2220326396	Phan Thị Bảo	Khánh	21/10/1998	K22DLK6	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
563	2220326397	Phan Thị Nhật	Khánh	21/10/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
564	2220716815	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	09/04/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
565	2220716832	Ngô Thị Thiên	Lý	01/03/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
566	2220716840	Trần Thị Tuyết	Mai	04/04/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	6.0	6.0	6.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
567	2220716847	Võ Ngọc	Mẫn	25/10/1998	K22DLK6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
568	2221716845	Phan Minh	Mẫn	10/06/1997	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
569	2220326407	Lê Thúy	Na	20/05/1997	K22DLK6	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
570	2221716861	Lê Trung	Nam	15/01/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	6.0	6.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
571	2221719011	Nguyễn Việt	Nam	22/05/1997	K22DLK6	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G	
572	2220727340	Nguyễn Thị Thùy	Nga	26/08/1998	K22DLK6	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
573	2221716877	Đào Nhật	Nghi	24/10/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
574	2221716879	Phùng Trọng	Nghĩa	25/01/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
575	2220716893	Nguyễn Thị Phương	Nguyễn	26/05/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
576	2221716941	Phan Hữu	Phúc	28/10/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
577	2220716950	Hồ Thị Nguyễn	Phương	17/11/1997	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.2	K	
578	2220716978	Huỳnh Thị	Sâm	10/06/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
579	2220716992	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	22/11/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	5.0	6.0	6.8	TBK	
580	2220716997	Nguyễn Thị Diệu	Thanh	14/07/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
581	2220717016	Lê Thân Giang	Thi	22/08/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
582	2220719010	Nguyễn Thị Anh	Thư	01/07/1997	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	6.9	TBK	
583	2220719009	Hoàng Thị Hoài	Thương	07/01/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
584	2220348034	Nguyễn Hữu Thảo	Trang	20/03/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
585	2220717099	Đoàn Thị Ngọc	Trinh	11/07/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	K	
586	2221717116	Lê Kim	Tú	06/02/1998	K22DLK6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
587	2221717121	Phạm Minh	Tùng	30/01/1998	K22DLK6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
588	2220716579	Huỳnh Hoài	An	08/10/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
589	2220717194	Võ Thị	An	30/09/1997	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
590	2220716632	Phan Thị	Diệu	25/12/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
591	2220716638	Lê Thị	Dung	05/11/1998	K22DLK7	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	K	
592	2220716655	Võ Tô Thị Mỹ	Duyên	02/02/1998	K22DLK7	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
593	2220719201	Lê Hồng	Hân	13/03/1997	K22DLK7	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
594	2220719170	Phạm Mỹ	Hạnh	11/04/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
595	2220716703	Nguyễn Thị	Hậu	15/08/1998	K22DLK7	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
596	2220716732	Đinh Thị Như	Huệ	06/04/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
597	2221718804	Phan Minh	Huy	18/06/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
598	2221716763	Nguyễn Anh	Kham	06/03/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	6.0	7.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
599	2220716774	Vũ Điều	Khuyên	14/06/1998	K22DLK7	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	6.0	6.4	7.2	K	
600	2220716785	Hoàng Thị	Lan	12/04/1998	K22DLK7	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K	
601	2220716791	Bùi Thị	Liên	02/04/1998	K22DLK7	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.4	K	
602	2220716798	Lê Hoàng Tố	Linh	03/04/1998	K22DLK7	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.4	K	
603	2221716826	Huỳnh Quang	Luân	18/06/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
604	2220716836	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	28/01/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	5.0	6.3	7.2	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
605	2220716864	Nguyễn Thị Thùy	Nga	07/01/1997	K22DLK7				M				M				M	8.0	8.0	6.0	7.0			K Đạt
606	2220718176	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	15/05/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
607	2220313934	Huỳnh Thị	Ngân	10/01/1998	K22DLK7	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
608	2220716917	Hà Hoài	Nhi	26/03/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.3	K	
609	2220716959	Nguyễn Quỳnh	Phương	04/01/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K	
610	2220716983	Trương Thị Tuyết	Sương	28/04/1997	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.3	K	
611	2220716984	Lâm Ngọc Mỹ	Tâm	28/06/1997	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	6.0	8.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	5.0	5.9	7.1	K	
612	2220717015	Nguyễn Lê Anh	Thi	28/05/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	5.0	5.9	6.8	TBK	
613	2220717049	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	02/09/1998	K22DLK7	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.4	K	
614	2220717055	Hồ Thị Bích	Thủy	02/08/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.3	K	
615	2220717068	Lê Thị Thanh	Trâm	08/08/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	6.0	7.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	5.0	5.9	6.9	TBK	
616	2220717076	Đình Huyền	Trân	27/08/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
617	2220717106	Lê Thảo	Trình	02/03/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
618	2220717107	Nguyễn Thị	Trình	25/07/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K	
619	2220717108	Nguyễn Lê Phương	Trình	07/04/1998	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.2	K	
620	2221717119	Trần Hoàng	Tuấn	19/08/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.2	K	
621	2220717143	Lê Hoàng Phương	Uyên	02/01/1997	K22DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
622	2221717161	Nguyễn Hoàng	Vũ	04/04/1998	K22DLK7	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
623	2220718712	Nguyễn Thị Bích	Vui	10/02/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.3	K	
624	2220717166	Diệp Xuân	Vy	05/02/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
625	2220717172	Bùi Lê Tường	Vy	24/07/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
626	2220718105	Nguyễn Thị Huyền	Vy	30/01/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
627	2220718463	Lê Đăng	Yến	02/03/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
628	2220727451	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	02/03/1998	K22DLK7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.2	K	
629	2220716573	Phan Tường Thiên	Ân	20/01/1998	K22DLK8	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	10	8.0	8.4	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
630	2220716603	Trần Thị Hồng	Cẩm	30/06/1998	K22DLK8	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	7.0	7.6	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
631	2220718830	Lê Thị Ngọc	Duyên	13/12/1998	K22DLK8	7.0	9.0	6.0	6.9	7.0	10	6.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
632	2220716662	Nguyễn Trịnh Hoàng	Giang	16/11/1998	K22DLK8	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	7.0	7.6	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K	
633	2220716709	Trần Thị Thanh	Hiền	12/11/1998	K22DLK8	7.0	10	6.0	7.1	8.0	10	6.0	7.4	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
634	2221716717	Nguyễn Đức	Hóa	01/12/1998	K22DLK8	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	7.0	7.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
635	2220716730	Huỳnh Thị Thu	Hồng	30/04/1998	K22DLK8	7.0	9.0	6.0	6.9	7.0	10	5.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
636	2221716735	Nguyễn Việt	Hưng	20/09/1998	K22DLK8	8.0	10	6.0	7.4	7.0	10	8.0	8.1	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
637	2221716776	Dương Anh	Kiệt	04/04/1998	K22DLK8	8.0	10	5.0	6.9	6.0	8.0	5.0	5.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK	
638	2220716781	Nguyễn Hồ Thủy	Lam	11/07/1998	K22DLK8	8.0	10	7.0	7.9	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
639	2221716782	Nguyễn Trúc	Lâm	11/08/1998	K22DLK8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	10	5.0	6.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
640	2220719611	Phạm Vương Hiền	Linh	22/08/1998	K22DLK8	8.0	10	5.0	6.9	7.0	10	5.0	6.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.0	7.0	7.0	6.7	6.8	TBK	
641	2220727443	Huỳnh Minh Tường	Ly	05/10/1997	K22DLK8	7.0	9.0	7.0	7.4	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.5	K	
642	2220716837	Phan Vũ Huyền	Mai	17/03/1998	K22DLK8	8.0	10	6.0	7.4	7.0	9.0	6.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	6.0	6.5	7.2	K	
643	2221716883	Lê Phước	Nghĩa	23/03/1998	K22DLK8	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.4	TBK	
644	2221716889	Hoàng Văn	Ngọc	07/08/1998	K22DLK8	7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	9.0	7.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
645	2220718330	Võ Thị Thảo	Nhi	21/07/1998	K22DLK8	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	9.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK	
646	2220727351	Huỳnh Ngọc	Như	23/09/1998	K22DLK8	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	6.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
647	2220716932	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	16/05/1998	K22DLK8	7.0	10	6.0	7.1	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
648	2221719167	Lê Văn	Phương	03/01/1998	K22DLK8	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	10	8.0	8.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K	
649	2220716964	Trần Thị Mai	Phượng	30/01/1998	K22DLK8	7.0	10	7.0	7.6	8.0	10	6.0	7.4	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
650	2220716979	Trịnh Trần San	San	24/10/1998	K22DLK8	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	6.0	7.1	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
651	2221716988	Ngô Ngọc	Tâm	16/05/1998	K22DLK8	7.0	9.0	7.0	7.4	7.0	10	7.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
652	2220718153	Phạm Minh Thanh	Thảo	18/02/1998	K22DLK8	8.0	10	5.0	6.9	8.0	10	5.0	6.9	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
653	2220717028	Hồ Hoàng Anh	Thư	25/03/1998	K22DLK8	8.0	10	5.0	6.9	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
654	2220227825	Lê Thị Thanh	Thùy	18/11/1998	K22DLK8	8.0	10	5.0	6.9	8.0	9.0	8.0	8.2	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.3	K	
655	2220717046	Trần Thị	Thùy	21/04/1998	K22DLK8	8.0	10	6.0	7.4	7.0	10	6.0	7.1	7.0	7.0	8.0	7.5	6.0	7.0	7.0	6.7	7.2	K	
656	2220719365	Ngô Thị	Tiên	26/06/1998	K22DLK8	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	6.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
657	2220718116	Đặng Thị	Trâm	16/05/1998	K22DLK8	8.0	10	5.0	6.9	7.0	10	7.0	7.6	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
658	2220718141	Trịnh Thị Tuyết	Trâm	06/11/1998	K22DLK8	8.0	9.0	7.0	7.7	7.0	10	7.0	7.6	6.0	6.0	7.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
659	2220717082	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/04/1998	K22DLK8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
660	2221717250	Hà Cao	Trí	03/12/1998	K22DLK8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	10	8.0	8.1	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	7.2	K	
661	2221714087	Nguyễn Đức	Trọng	27/10/1998	K22DLK8	7.0	10	6.0	7.1	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
662	2220717130	Doãn Thị Ánh	Tuyết	02/01/1998	K22DLK8	8.0	10	6.0	7.4	8.0	10	6.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
663	2220717133	Võ Lê Quỳnh	Uyên	13/11/1998	K22DLK8	8.0	10	7.0	7.9	6.0	10	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
664	2220717135	Phạm Thị Hoàng	Uyên	17/04/1998	K22DLK8	8.0	9.0	5.0	6.7	6.0	10	5.0	6.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK	
665	2220717162	Lê Thị	Vương	09/01/1997	K22DLK8	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	6.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
666	2220717164	Huỳnh Thị Hoàng	Vy	27/04/1998	K22DLK8	8.0	9.0	6.0	7.2	7.0	10	8.0	8.1	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
667	2220717177	Hoàng Thị Tường	Vy	10/03/1997	K22DLK8	7.0	10	6.0	7.1	7.0	10	5.0	6.6	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
668	2220717186	Trương Nguyễn Phụng	Yến	01/11/1998	K22DLK8	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
669	2220145192	Đoàn Thị	Bình	28/05/1998	K22DLK9	8.0	10	5.0	6.9	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
670	2221719099	Đinh Huỳnh Thanh	Châu	10/10/1998	K22DLK9	8.0	6.0	4.0	5.6	7.0	9.0	6.0	6.9	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK	
671	2220716610	Nguyễn Kim	Chi	15/11/1998	K22DLK9	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK	
672	2220716621	Hồ Thị Lê Anh	Đào	08/10/1998	K22DLK9	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	10	5.0	6.6	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.4	TBK	
673	2221716623	Phan Minh Thành	Đạt	24/04/1998	K22DLK9	7.0	9.0	6.0	6.9	8.0	10	5.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
674	2221716645	Trương Quang	Dũng	04/06/1997	K22DLK9	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK	
675	2220716664	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/09/1998	K22DLK9	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	9.0	6.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK	
676	2220718723	Khuông Nguyễn Cẩm	Hà	17/02/1998	K22DLK9	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	10	5.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK	
677	2220716689	Nguyễn Thị	Hằng	10/06/1997	K22DLK9	8.0	10	5.0	6.9	8.0	10	6.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
678	2220718309	Nguyễn Thị	Hoa	20/04/1998	K22DLK9	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
679	2220716743	Mai Thu	Hương	29/11/1998	K22DLK9	8.0	10	5.0	6.9	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK	
680	2221716777	Võ Linh	Kiệt	04/02/1998	K22DLK9	8.0	10	5.0	6.9	7.0	10	7.0	7.6	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
681	2210714718	Nguyễn Quang Thảo	Linh	02/07/1998	K22DLK9	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	6.2	TBK	
682	2220716796	Thái Thị Ánh	Linh	06/09/1998	K22DLK9	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.5	9.0	8.0	8.0	8.3	8.3	G	
683	2220716801	Nguyễn Thị Thùy	Linh	23/12/1998	K22DLK9	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	6.0	7.4	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK	
684	2220719208	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	25/06/1998	K22DLK9	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	10	6.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
685	2220358167	Phan Hoàng Tiểu	My	19/09/1998	K22DLK9	8.0	7.0	5.0	6.3	6.0	6.0	7.0	6.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6	TBK	
686	2220716852	Thái Thị Ngọc	Mỹ	21/08/1998	K22DLK9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	10	7.0	7.9	6.0	6.0	7.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
687	2221716894	Hồ Phúc	Nguyên	04/11/1998	K22DLK9	7.0	10	9.0	8.6	8.0	10	7.0	7.9	6.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.5	K	
688	2220359097	Đặng Thục	Oanh	04/01/1998	K22DLK9	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	10	8.0	8.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
689	2221716940	Trần Duy	Phú	18/03/1998	K22DLK9	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	7.0	7.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K	
690	2220716947	Đỗ Thị Tuyết	Phương	04/10/1997	K22DLK9	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	10	9.0	8.6	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
691	2221716957	Mai Bá	Phương	22/03/1998	K22DLK9	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK	
692	2220717232	Nguyễn Thị Nhật	Quỳnh	01/02/1998	K22DLK9	8.0	10	5.0	6.9	8.0	10	5.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
693	2221716994	Huỳnh Trần Văn	Thắng	04/02/1998	K22DLK9	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
694	2221717020	Nguyễn Như	Thông	29/08/1998	K22DLK9	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	6.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
695	2220717023	Nguyễn Lê Hà	Thu	01/10/1998	K22DLK9	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	7.0	7.6	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	K	
696	2220717026	Trần Thị Anh	Thư	28/06/1998	K22DLK9	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK	
697	2220717027	Nguyễn Thị Anh	Thư	08/06/1998	K22DLK9	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
698	2220717056	Lê Thị Thanh	Thủy	02/07/1998	K22DLK9	8.0	10	5.0	6.9	7.0	10	8.0	8.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
699	2221217678	Lê Trần Khả	Tín	15/01/1998	K22DLK9	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	10	6.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	K	
700	2220719447	Thiều Thị Mỹ	Trâm	03/07/1998	K22DLK9	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	10	5.0	6.6	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK	
701	2220717086	Nguyễn Thị	Trang	02/04/1998	K22DLK9	7.0	10	5.0	6.6	8.0	10	6.0	7.4	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
702	2220718798	Phạm Thị Thu	Trang	26/05/1998	K22DLK9	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	9.0	7.0	7.7	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
703	2220717100	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	21/11/1998	K22DLK9	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	9.0	7.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
704	2220717138	Trần Thị Trâm	Uyên	28/06/1998	K22DLK9	8.0	10	5.0	6.9	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
705	2220717140	Võ Hoàng Phương	Uyên	28/11/1998	K22DLK9	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	9.0	8.0	7.9	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
706	2220717151	Nguyễn Hải	Vân	29/11/1998	K22DLK9	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	9.0	5.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK	
707	2220717154	Lê Thảo	Vi	07/01/1998	K22DLK9	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
708	2220717187	Huỳnh Thị Hải	Yến	28/10/1998	K22DLK9	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	10	5.0	6.9	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	7.0	5.0	6.0	6.2	TBK	
709	2220716575	Lê Đặng Quỳnh	Anh	13/03/1998	K22DLK10	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	10	6.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
710	2220716587	Nguyễn Vũ Minh	Anh	09/05/1998	K22DLK10	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	10	5.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK	
711	2221716580	Nguyễn Phan	Anh	11/11/1998	K22DLK10	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	10	6.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K	
712	2220716593	Phạm Thị Ngọc	Ánh	08/11/1998	K22DLK10	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	8.0	8.1	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K	
713	2221716616	Nguyễn Văn	Cường	04/07/1998	K22DLK10	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	10	5.0	6.3	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK	
714	2220716625	Nguyễn Thị	Đẹp	27/05/1998	K22DLK10	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	10	5.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
715	2220718345	Nguyễn Thị Thùy	Dương	14/09/1998	K22DLK10	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	10	6.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
716	2220716654	Hồ Lê Bích	Duyên	22/07/1998	K22DLK10	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	10	6.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
717	2220716658	Võ Thị Ngọc	Duyên	17/06/1998	K22DLK10	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	6.9	TBK	
718	2220716695	Phạm Thị	Hạnh	08/11/1998	K22DLK10	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	10	8.0	8.4	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	8.0	7.0	7.2	7.2	K	
719	2220716747	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	18/05/1998	K22DLK10	7.0	10	6.0	7.1	7.0	10	7.0	7.6	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
720	2221326394	Trần Đức	Huy	05/09/1998	K22DLK10	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	10	7.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK	
721	2220716757	Phan Thị Bích	Huyền	18/11/1998	K22DLK10	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.2	7.3	K	
722	2220719602	Bùi Thị Khánh	Huyền	19/12/1997	K22DLK10	7.0	10	6.0	7.1	7.0	10	5.0	6.6	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
723	2220716766	Nguyễn Thị Minh	Khanh	30/10/1998	K22DLK10	7.0	10	6.0	7.1	8.0	10	9.0	8.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.2	7.6	K	
724	2221719227	Trần Thanh	Liêm	04/11/1998	K22DLK10	7.0	10	7.0	7.6	8.0	10	8.0	8.4	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	6.0	6.0	6.3	7.5	K	
725	2220716808	Võ Thị Mỹ	Linh	11/07/1998	K22DLK10	7.0	10	5.0	6.6	7.0	10	7.0	7.6	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
726	2221716865	Trịnh Thanh	Nga	20/10/1998	K22DLK10	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	10	7.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.8	TBK	
727	2220716872	Phạm Thị Bích	Ngân	25/10/1997	K22DLK10	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	8.0	8.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
728	2220716890	Nguyễn Thị Như	Ngọc	24/03/1998	K22DLK10	7.0	10	6.0	7.1	7.0	10	8.0	8.1	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K	
729	2221326412	Huỳnh Trọng	Nhân	19/12/1998	K22DLK10	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	10	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	5.0	5.8	6.3	TBK	
730	2210719217	Phan Hoàng	Oanh	27/12/1995	K22DLK10	8.0	10	8.0	8.4	8.0	10	9.0	8.9	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	7.7	K	
731	2221716936	Võ Tấn	Phát	02/10/1998	K22DLK10	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
732	2220716973	Lê Thảo	Quỳnh	06/02/1998	K22DLK10	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	10	8.0	8.4	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
733	2221716985	Lý Minh	Tâm	18/01/1997	K22DLK10	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	10	5.0	6.6	7.0	8.0	6.0	6.7	6.0	5.0	6.0	5.8	6.2	TBK	
734	2221716989	Nguyễn Phùng Diệp Th	Tân	30/05/1998	K22DLK10	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
735	2221716990	Hồ Ngọc	Tân	11/10/1998	K22DLK10	7.0	10	5.0	6.6	7.0	10	6.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
736	2220717003	Bùi Thị Thanh	Thảo	16/07/1997	K22DLK10	6.0	6.0	5.0	5.5	8.0	10	5.0	6.9	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	5.0	5.8	6.2	TBK	
737	2220717033	Huỳnh Lưu Ngọc	Thuận	05/12/1998	K22DLK10	7.0	9.0	6.0	6.9	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
738	2220717038	Nguyễn Đặng Hoài	Thương	01/01/1998	K22DLK10	7.0	10	5.0	6.6	8.0	10	8.0	8.4	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.2	7.3	K	
739	2220719372	Phan Minh Thùy	Tiên	24/11/1998	K22DLK10	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	10	8.0	8.4	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K	
740	2220717069	Đặng Thủy	Trâm	05/07/1998	K22DLK10	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	10	7.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK	
741	2120256073	Nguyễn Thị Minh	Trí	15/12/1997	K22DLK10	7.0	10	5.0	6.6	7.0	10	7.0	7.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
742	2220727430	Lương Thị Ánh	Tuyết	14/01/1998	K22DLK10	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
743	2120713578	Lại Nguyễn Thảo	Vy	16/02/1997	K22DLK10					7.0	10	8.0	8.1	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	6.0	6.0	6.3		K Dat	
744	2220717182	Lê Thị Ngọc	Ý	12/06/1998	K22DLK10	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	10	6.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.2	7.2	K	
745	2220716581	Nguyễn Thị Lan	Anh	20/11/1998	K22DLK11	7.0	4.0	5.0	5.4	8.0	10	5.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.4	TBK	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
746	2221716597	Trần Đình Quốc	Bảo	01/12/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.2	TBK	
747	2220716608	Lê Nguyễn Quỳnh	Châu	12/11/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK	
748	2220716611	Lê Thị Bích	Chi	28/07/1998	K22DLK11	7.0	9.0	6.0	6.9	8.0	10	7.0	7.9	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	K	
749	2220217734	Nguyễn Khả	Doanh	08/01/1998	K22DLK11	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
750	2221716650	Bùi Khánh	Duy	13/04/1998	K22DLK11	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	10	6.0	7.1	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
751	2221716652	Nguyễn Hoàng	Duy	11/07/1998	K22DLK11	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	10	6.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
752	2221716653	Trần Nguyễn Quang	Duy	30/11/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	10	6.0	7.1	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.5	TBK	
753	2221727288	Nguyễn Quốc	Duy	10/06/1998	K22DLK11	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	10	5.0	6.9	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
754	2221716669	Hồ Đức	Gioan	28/08/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	5.0	6.9	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	6.0	5.0	5.8	6.1	TBK	
755	2220716696	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	05/10/1998	K22DLK11	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	10	5.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
756	2221716723	Lê Ngọc Minh	Hoàng	28/04/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	10	6.0	7.1	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK	
757	2221865931	Nguyễn Văn	Huấn	15/03/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
758	2220718278	Hà Minh	Hung	07/05/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	6.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
759	2220716745	Nguyễn Thị Thanh	Hương	11/10/1998	K22DLK11	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	10	8.0	8.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.5	K	
760	2221714117	Lương Kinh	Kha	15/11/1998	K22DLK11	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	10	5.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	6.0	7.0	6.0	6.2	6.9	TBK	
761	2220865951	Trần Lê Bảo	Khanh	03/03/1998	K22DLK11	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	10	8.0	8.4	6.0	5.0	8.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K	
762	2220719410	Bùi Thanh Gia	Khánh	26/09/1997	K22DLK11	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	10	6.0	7.4	6.0	6.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	K		
763	2221716769	Võ Thanh	Khoa	25/11/1998	K22DLK11	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	10	6.0	7.4	6.0	6.0	7.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
764	2221716783	Phạm Công	Lâm	21/06/1998	K22DLK11	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	10	7.0	7.9	6.0	7.0	6.0	6.2	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K	
765	2220716786	Nguyễn Hoàng Yến	Lan	22/02/1998	K22DLK11	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	10	9.0	8.9	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
766	2221716787	Trương Thoại	Lân	29/05/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
767	2220718325	Phạm Thị Mỹ	Lệ	12/05/1998	K22DLK11	7.0	9.0	8.0	7.9	8.0	10	6.0	7.4	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	7.2	K	
768	2220727324	Võ Thị Diệp	Linh	19/06/1998	K22DLK11	7.0	7.0	5.0	6.0					8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	7.0	6.0	6.5			K Đạt
769	2221716813	Lại Tấn	Linh	24/02/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	7.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
770	2220716848	Võ Thị Hòa	Mi	16/10/1998	K22DLK11	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	10	6.0	7.4	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
771	2220716875	Nguyễn Hà Khánh	Ngân	15/09/1998	K22DLK11	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	10	7.0	7.9	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.9	TBK	
772	2220718730	Phan Thị Thu	Nhàn	01/11/1998	K22DLK11	7.0	9.0	5.0	6.4	8.0	10	5.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
773	2221716929	Phan Hoàng	Nin	30/03/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	8.0	8.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
774	2220716948	Đoàn Thị Ngọc	Phượng	01/02/1998	K22DLK11	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
775	2220716965	Phan Thị Ly	Phượng	20/06/1998	K22DLK11	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	10	5.0	6.6	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	5.0	6.0	6.1	6.8	TBK	
776	2220716977	Bùi Trúc	Quỳnh	22/10/1997	K22DLK11	6.0	5.0	5.0	5.3	8.0	10	5.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.0	5.0	6.0	5.8	6.3	TBK	
777	2221719368	Trần Ngọc	Son	28/03/1998	K22DLK11	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	10	5.0	6.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.3	6.7	TBK	
778	2221718131	Trần Thanh Thanh	Tâm	10/01/1998	K22DLK11	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	10	5.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
779	2220727387	Đoàn Thị Nhật	Thành	08/02/1998	K22DLK11	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	10	5.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
780	2221716998	Đoàn Văn	Thành	02/03/1998	K22DLK11	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	10	7.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK	
781	2220717004	Tường Thị Thanh	Thảo	09/01/1998	K22DLK11	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	10	5.0	6.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK	
782	2220717005	Hoàng Thị Phương	Thảo	06/07/1998	K22DLK11	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	10	8.0	8.4	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K	
783	2220717044	Phạm Thị Thanh	Thùy	18/08/1998	K22DLK11	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	10	7.0	7.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.3	K	
784	2220717050	Nguyễn Thị Thu	Thủy	01/01/1998	K22DLK11	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	10	7.0	7.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K	
785	2221717098	Đỗ Minh	Trí	16/11/1998	K22DLK11	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	10	6.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
786	2220717110	Nguyễn Thị Tố	Trinh	30/03/1998	K22DLK11	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	9.0	8.0	7.9	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
787	2221717117	Nguyễn Văn Thành	Tuân	30/08/1998	K22DLK11	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	10	5.0	6.6	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.6	TBK	
788	2120713652	Phan Thị Thanh	Tuyền	05/08/1997	K22DLK11	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	10	8.0	8.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	7.2	K	
789	2220717131	Trương Phương	Uyên	29/09/1997	K22DLK11	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	10	8.0	8.1	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.7	K	
790	2220727431	Nguyễn Thị Phước	Uyên	24/06/1998	K22DLK11	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	10	5.0	6.6	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK	
791	2220717190	Nguyễn Thị Kim	Yến	21/12/1998	K22DLK11	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	10	5.0	6.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	5.0	5.0	5.6	6.6	TBK	
792	2221716617	Dương Quảng	Đại	13/06/1998	K22DLK12	6.0	5.0	5.0	5.3	8.0	10	6.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN	N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ	
					CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB				
793	2220719210	Hoàng Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/1997	K22DLK12	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	10	8.0	8.4	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
794	2221716637	Văn Huỳnh	Đức	05/11/1997	K22DLK12					8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0			K Đạt
795	2221716651	Nguyễn Hữu	Duy	26/04/1996	K22DLK12	7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
796	2220217510	Trần Thị	Hằng	04/06/1998	K22DLK12	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	10	6.0	7.4	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	7.2	K	
797	2221719423	Nguyễn Quang	Hiếu	19/11/1997	K22DLK12	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	5.0	6.9	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
798	2220718147	Nguyễn Thị	Hòa	01/02/1994	K22DLK12	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
799	2220718861	Đoàn Thị Thu	Hòa	01/02/1998	K22DLK12	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	10	5.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK	
800	2221716762	Trần Lê Hồng	Kha	19/09/1997	K22DLK12	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	10	7.0	7.9	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
801	2220716869	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	11/03/1997	K22DLK12	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	10	5.0	6.6	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
802	2221716880	Võ Xuân	Nghĩa	12/04/1998	K22DLK12	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	10	6.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK	
803	2221716892	Dương Tấn Vinh	Nguyễn	31/12/1998	K22DLK12	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
804	2220716902	Hồ Thị Minh	Nguyệt	28/06/1997	K22DLK12	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	10	5.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	6.5	TBK	
805	2220716927	Phùng Thảo	Ni	22/04/1998	K22DLK12	8.0	9.0	5.0	6.7	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
806	2221718329	Trần Xuân	Sinh	11/11/1998	K22DLK12	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	10	5.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
807	2220716986	Nguyễn Thị Phương	Tâm	11/01/1998	K22DLK12	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	10	4.0	6.1	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	6.3	TBK	
808	2221227818	Trần Thanh	Thiện	03/02/1997	K22DLK12	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	10	7.0	7.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
809	2220717022	Huỳnh Thị Kim	Thu	01/07/1997	K22DLK12	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK	
810	2220719179	Lê Thị Kim	Thư	26/04/1998	K22DLK12	7.0	7.0	9.0	8.0	8.0	10	6.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
811	2220717032	Lê Hoài	Thư	03/05/1998	K22DLK12	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	9.0	6.0	6.9	6.0	5.0	7.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK	
812	2220727400	Trần Thị Hoài	Thương	12/01/1997	K22DLK12	8.0	10	9.0	8.9	8.0	10	7.0	7.9	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K	
813	2220717043	Trương Thị	Thúy	07/04/1997	K22DLK12	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	9.0	7.0	7.4	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
814	2220717052	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	26/01/1998	K22DLK12	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.5	TBK	
815	2220717078	Mạc Tường Điền	Trân	13/01/1998	K22DLK12	8.0	10	9.0	8.9	8.0	10	5.0	6.9	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.4	K	
816	2220719476	Phan Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	21/01/1998	K22DLK12	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	9.0	7.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
817	2220717124	Ngô Thị Thanh	Tuyền	20/06/1997	K22DLK12	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	10	5.0	6.6	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
818	2220717126	Lê Phan Minh	Tuyền	10/02/1998	K22DLK12	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	10	5.0	6.9	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
819	2220719185	Trần Nguyễn Tường	Vi	19/10/1998	K22DLK12	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	10	6.0	7.4	6.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
820	2220729536	Đặng Thị Kiều	Hân	01/05/1997	K22DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K	
821	2220326390	Võ Thị	Hoàng	14/12/1997	K22DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
822	2221729533	Nguyễn Quang	Huy	29/12/1998	K22DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
823	2221729535	Nguyễn Đức	Hưng	14/03/1998	K22DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
824	2220326437	Đinh Thị Thu	Son	05/06/1998	K22DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
825	2120715623	Văn Thị Diệu	Hiền	08/10/1997	K22DLL	8.0	6.0	6.0	6.6					8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5			K Đạt
826	2220729637	Nguyễn Thị Thúy	Vy	20/03/1998	K22DLL	8.0	9.0	9.0	8.7	8.0	10	8.0	8.4	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.7	K	
827	2220724213	Lê Thị Trâm	Anh	19/01/1997	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
828	2221724190	Nguyễn Tiến	Anh	07/08/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
829	2220724232	Mai Thị Kim	Biên	09/01/1998	K22DLL1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
830	2220728616	Lê Thị Thanh	Bình	12/05/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
831	2220729054	Nguyễn Thị Kim	Chi	20/06/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
832	2221724268	Nguyễn Đức	Duy	11/05/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
833	2221724321	Nguyễn Văn	Đông	12/08/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
834	2220724305	Nguyễn Thị Kiều	Giang	01/08/1997	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
835	2220729058	Đặng Thị Ngọc	Hà	05/11/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
836	2221724244	Huỳnh Đặng Ngọc	Hà	18/12/1998	K22DLL1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
837	2220724307	Lê Thị Kim	Hạnh	04/07/1998	K22DLL1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
838	2220728396	Sử Thị Thanh	Hằng	03/07/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
839	2220724329	Phạm Thương	Hoài	13/05/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
840	2221724248	Vũ Đình	Hoài	28/02/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
841	2220522835	Phạm Thị Kim	Hồng	14/05/1998	K22DLL1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
842	2220724194	Lê Thị Ánh	Hồng	24/04/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
843	2220724227	Nguyễn Nguyễn Thu	Huyền	10/07/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
844	2220724192	Hà Hoài	Hương	09/09/1998	K22DLL1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
845	2220728414	Phan Hoàng	Kha	14/10/1998	K22DLL1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
846	2220724288	Nguyễn Thị Đông	Khang	22/03/1998	K22DLL1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
847	2220724223	Lê Thị Thúy	Na	08/01/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
848	2221724235	Nguyễn Hùng	Ninh	21/11/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
849	2221718606	Nguyễn	Nhật	24/09/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
850	2221724224	Trần Đăng	Phong	03/07/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
851	2221724200	Đình Phú	Quang	15/11/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
852	2221724218	Phạm Phú	Tâm	18/01/1998	K22DLL1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
853	2221724198	Phạm Văn	Tấn	21/09/1998	K22DLL1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
854	2221728915	Nguyễn Văn Vinh	Tú	12/02/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.4	K	
855	2220728623	Võ Thị Ngọc	Tuyết	10/04/1997	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
856	2221724255	Giáp Thanh	Thành	05/09/1998	K22DLL1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
857	2220729032	Đặng Thị Xuân	Thủy	29/03/1998	K22DLL1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
858	2220724273	Hồ Thị Thanh	Thùy	27/05/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
859	2220728551	Võ Ngọc	Trà	26/10/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
860	2220718233	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/10/1998	K22DLL1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
861	2220728376	Lê Thị Bích	Trâm	29/10/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
862	2221724201	Lê Nguyên	Vũ	01/01/1998	K22DLL1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
863	2220716846	Phan Thị	Mẫn	18/04/1998	K22DLL1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
864	2221728957	Nguyễn Văn	Thắng	29/04/1998	K22DLL1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
865	2220729639	Nguyễn Thùy	Trâm	09/10/1998	K22DLL1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
866	2221717111	Nguyễn Khoa Lâm	Trình	25/07/1998	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8					8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	5.0	7.0	6.3			K Đạt
867	2220727258	Hoàng Phụng	Anh	09/08/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
868	2221727267	Trần Văn	Cánh	17/07/1996	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	6.7	TBK	
869	2220727279	Nguyễn Thị	Diễm	24/09/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
870	2221727284	Nguyễn Trung	Dũng	27/10/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
871	2221727287	Trần Tiến	Duy	15/09/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
872	2221727289	Nguyễn Khương	Duy	15/09/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
873	2220716656	Trương Khánh	Duyên	03/09/1998	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
874	2220724193	Nguyễn Thị Hạnh	Duyên	10/06/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
875	2220727291	Trần Mỹ	Duyên	27/08/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
876	2220724335	Vũ Thị Thái	Hà	07/10/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
877	2220727294	Trần Thị Thanh	Hà	26/11/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
878	2220729356	Nguyễn Thị Thu	Hà	22/08/1997	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
879	2220728838	Ngô Thị Bích	Hiền	13/10/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
880	2221727311	Trần Ngọc	Hùng	10/03/1998	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
881	2220727316	Đỗ Thúy	Huyền	21/05/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
882	2220729375	Phạm Thị Lan	Hương	12/12/1997	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
883	2220727314	Phạm Thị Ngọc	Hường	26/10/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
884	2221727323	Phan Đức	Lành	17/03/1998	K22DLL2	8.0	7.0	5.0	6.3	6.0	5.0	6.0	5.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
885	2220716805	Đỗ Diệu	Linh	12/12/1998	K22DLL2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
886	2220716844	Nguyễn Gia	Mẫn	26/09/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
887	2220724251	Bùi Thị Bích	Nga	11/12/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
888	2220724271	Lê Nhật Yên	Ngân	02/09/1997	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
889	2221727360	Phan Huy	Phụng	04/04/1998	K22DLL2	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
890	2221515113	Đoàn Bùi Văn Hữu	Phước	24/05/1998	K22DLL2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
891	2220716951	Mai Thị	Phương	27/05/1997	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
892	2220727362	Lê Thị	Phương	18/04/1998	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
893	2220727364	Huỳnh Thị Vi	Phương	12/05/1998	K22DLL2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
894	2220727365	Nguyễn Thị	Phương	28/04/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
895	2221716966	Trịnh	Quang	22/06/1998	K22DLL2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
896	2220727373	Huỳnh Đỗ Thục	Quyên	07/11/1998	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
897	2220727376	Mai Lê Ngọc	Quỳnh	31/08/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
898	2221724191	Huỳnh Thanh	Sáng	10/03/1998	K22DLL2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
899	2221716981	Lương Thành	Son	10/04/1998	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
900	2221727405	Lê Minh	Tiến	15/05/1997	K22DLL2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
901	2220727388	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/10/1998	K22DLL2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
902	2220727394	Lê Thị Hồng	Thi	12/12/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
903	2220727410	Phạm Nguyễn Ngọc	Trâm	07/06/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
904	2220717077	Nguyễn Thùy Nam	Trân	21/08/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
905	2220313885	Phan Vũ Tường	Vi	30/04/1998	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
906	2221727438	Phan Trọng	Vinh	11/10/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
907	2220717168	Nguyễn Thị Thảo	Vy	22/05/1998	K22DLL2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
908	2221717178	Đinh Văn Nguyễn	Vỹ	28/06/1998	K22DLL2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
909	2220727450	Đặng Thị Ngọc	Yến	25/03/1998	K22DLL2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
910	2220313929	Hoàng Thị Thái	Việt	21/02/1998	K22DLL2	6.0	5.0	7.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	5.0	7.0	6.3	6.8	TBK	
911	2220727257	Nguyễn Võ Minh	Anh	29/09/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
912	2221727264	Bạch Tiêu	Bảo	19/11/1998	K22DLL3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
913	2220727265	Tăng Thị Bích	Bình	03/08/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
914	2220247920	Lê Thị Hải	Cơ	06/03/1998	K22DLL3	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
915	2220728725	Nguyễn Thị	Cúc	03/12/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
916	2220727271	Đinh Thị Tố	Chi	03/11/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
917	2220727273	Đỗ Thị	Chuyên	16/08/1998	K22DLL3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
918	2220716690	Lê Thị Thúy	Hằng	15/06/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
919	2220727306	Phạm Thị Minh	Hoàng	16/10/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
920	2221727307	Nguyễn Nhật	Hoàng	20/09/1998	K22DLL3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
921	2221729413	Trương Văn	Huy	28/04/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
922	2220716741	Trần Lê Quỳnh	Hương	29/07/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
923	2220727312	Nguyễn Thị Thanh	Hương	29/03/1998	K22DLL3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
924	2220727313	Hồ Thị Thanh	Hương	10/03/1998	K22DLL3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
925	2221728803	Ông Văn	Khải	25/03/1998	K22DLL3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
926	2221716767	Hà Bảo	Khánh	17/12/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
927	2220727326	Tạ Thị Hồng	Linh	16/03/1998	K22DLL3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
928	2220349173	Trần Thị Minh	Lợi	14/03/1998	K22DLL3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
929	2221727336	Ngô Hùng	Mỹ	27/12/1998	K22DLL3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
930	2220727355	Huỳnh Thị Thảo	Ni	27/02/1998	K22DLL3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
931	2220727341	Nguyễn Trần Kim	Ngân	17/03/1998	K22DLL3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
932	2220727352	Trần Thị Tuyết	Như	31/12/1997	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
933	2220727380	Trịnh Thị Thanh	Tâm	12/03/1997	K22DLL3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
934	2220727381	Nguyễn Thị Minh	Tâm	14/07/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
935	2210714736	Trần Thị Mỹ	Tiên	02/05/1998	K22DLL3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
936	2220727406	Võ Thị	Tiếng	07/06/1998	K22DLL3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
937	2220729441	Hoàng Thị	Tinh	16/10/1998	K22DLL3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
938	2221727408	Nguyễn Đức Minh	Toàn	21/09/1998	K22DLL3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
939	2220728722	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	28/02/1998	K22DLL3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
940	2220727395	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1998	K22DLL3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
941	2220727402	Nguyễn Phan Thanh	Thủy	27/05/1998	K22DLL3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
942	2220727399	Phạm Thị Anh	Thư	02/04/1998	K22DLL3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
943	2220316313	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	10/06/1998	K22DLL3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
944	2220727418	Trần Thị Tuyết	Trinh	21/05/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
945	2220727419	Hoàng Thị Mỹ	Trúc	27/05/1998	K22DLL3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
946	2220727433	Nguyễn Phương Tố	Uyên	11/06/1998	K22DLL3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
947	2221717159	Trần Công Triệu	Vĩ	02/01/1998	K22DLL3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
948	2221727441	Võ Nguyên	Vũ	18/10/1998	K22DLL3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
949	2220717174	Huỳnh Thị Như	Vy	09/12/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
950	2221724195	Lê Văn	Xuân	02/05/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
951	2220727448	Nguyễn Thị Như	Ý	26/01/1998	K22DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
952	2220718158	Nguyễn Hồ Phương	An	06/08/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
953	2220727256	Lê Thị Tú	Anh	16/04/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
954	2221727260	Bùi Tuấn	Anh	01/08/1998	K22DLL4	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
955	2221727275	Mai	Danh	17/03/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
956	2220728780	Phạm Thị Thùy	Dung	07/06/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
957	2220729194	Trần Thị	Giang	28/12/1998	K22DLL4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
958	2221728478	Trương Công	Hậu	29/05/1998	K22DLL4	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
959	2220727302	Hoàng Thị Thúy	Hiền	10/12/1998	K22DLL4	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
960	2221125782	Lưu Gia	Huy	03/05/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
961	2220716758	Trương Thanh	Huyền	25/07/1997	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.2	K	
962	2221727318	Phạm Nguyên Phong	Khang	27/06/1995	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
963	2221727320	Ngô Tấn	Khánh	22/10/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
964	2220865953	Nguyễn Ngọc	Khoa	11/09/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
965	2220716830	Võ Nguyễn Phương	Ly	28/09/1998	K22DLL4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
966	2221727332	Lâm Gia	Mẫn	21/10/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
967	2221727363	Phan Đại Hồng	Phước	11/08/1997	K22DLL4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
968	2220728715	Lê Thị Tố	Quyên	27/10/1998	K22DLL4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
969	2221727423	Trần Việt	Tú	13/07/1998	K22DLL4	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3							K Đạt
970	2221718344	Đình Văn	Tuấn	23/06/1998	K22DLL4	8.0	7.0	6.0	6.8															K Đạt
971	2220727384	Nguyễn Thị	Tha	01/01/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
972	2220727389	Tường Thị	Thảo	28/03/1998	K22DLL4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
973	2220727390	Trần Thị Thanh	Thảo	14/09/1998	K22DLL4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
974	2220717036	Nguyễn Thị	Thương	15/10/1996	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
975	2220717058	Trần Văn	Thy	19/12/1998	K22DLL4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
976	2220717073	Đào Thị Bích	Trâm	29/07/1998	K22DLL4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3				8.0	7.0	7.0	7.3			K Đạt	
977	2221728745	Nguyễn Minh	Trí	16/12/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
978	2220717103	Mai Thị Tố	Trinh	02/12/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
979	2221729505	Nguyễn Văn	Trọng	01/01/1998	K22DLL4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
980	2220727422	Nguyễn Thị Ngọc	Truyền	16/03/1998	K22DLL4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
981	2221727440	Lưu Lê Anh	Vũ	06/06/1998	K22DLL4	9.0	8.0	8.0	8.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.5	9.0	8.0	8.0	8.3	8.3	G	
982	2220727446	Lê Nguyên	Vy	01/06/1998	K22DLL4	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	

